

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 24-10-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hiến.

2. Ông Dư Công Thử.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/HSST ngày 08/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 14/10/2024, đối với bị cáo:

Họ tên: Trần Quyền Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/5/1996, tại Long An; Nơi cư trú: Số nhà B, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Nấu ăn; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966, trú tại: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Anh ruột: Có 01 người, sinh năm 1992; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Huỳnh Như Y, sinh năm 1992; Con: 01 người, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 14/6/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 55 phút ngày 14/06/2024 tại Quán 1998, ở thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ phối hợp với Công an xã K bắt quả tang đối với Trần Quyền Q trú tại: thôn N, xã K, huyện Đ có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon có kích thước 06cm x 9,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cất giấu bên trong túi

sau của chiếc quần tây màu đen và được cất bên trong ba lô màu đen của Q. Quá trình điều tra xác định, ngày 13/6/2024, khi Q về quê tại ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì có gặp người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ ở đâu), sau khi nói chuyện, Q biết L có bán ma túy, vì có nhu cầu sử dụng nên Q đã hỏi mua ma túy của L với số tiền 10.000.000đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày sau khi đã mua được ma túy, Q đem số ma túy trên về nhà tại ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Long An cất trong chiếc quần tây màu đen rồi cất vào chiếc ba lô của Q sau đó bắt xe đi chuyển về xã K, huyện Đ thì bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số: 771/KL-KTHS, ngày 16/6/2024 của phòng K Công an tỉnh L xác định mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được nghiêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 16,8099g loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/ND ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 72/CT - VKSDD ngày 08/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Trần Quyền Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quyền Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quyền Q từ 08 đến 09 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; bao gói vật chứng và các dụng cụ sử dụng ma túy.

Bị cáo Q không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2018, đến năm 2019 thì ngưng, đầu tháng 6/2024 thì sử dụng lại. Vào ngày 03/6/2024, bị cáo đi về quê ở Long An thì có gặp người tên L, biết L có bán ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên lần đầu mua một tép với giá 300.000đ để sử dụng. Đến ngày 13/6/2024, bị cáo mua tiếp một gói ma túy với số tiền 10.000.000đ, bị cáo đem về bỏ vào túi quần tây màu đen, bỏ vào chiếc ba lô. Sau đó bắt xe về lại xã K, Đ, khi đến quán C thì bị Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 14/6/2024, tại Quán 1998, ở thôn N, xã K, huyện Đ, Trần Quyền Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi

quần tây, cất trong ba lô của [Q](#) với khối lượng 16,8099g, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Q](#) khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của [Trần Quyền Q](#) đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên bị cáo mua về tàng trữ để sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người nghiện ma túy, không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ tương đối lớn. Tình hình sử dụng ma túy hiện nay gia tăng, gây bất ổn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với người đàn ông tên [L](#) bán ma túy cho [Q](#) hiện không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Đối với bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và 15,5586g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu, một đầu có dạng bầu tròn hở, chiều dài 15cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 25cm; 01 nắp chai nhựa màu vàng đường kính 2,5cm bị đục 02 lỗ là bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Trần Quyền Q](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Trần Quyền Q](#) 08 (T) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/6/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng trước giám định và 15,5586g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu, một đầu có dạng bầu tròn hở, chiều dài 15cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 25cm; 01 nắp chai nhựa màu vàng đường kính 2,5cm bị đục 02 lỗ là bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Trần Quyền Q](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng